



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: /QĐ - VPCNCLQG
ngày tháng 6 năm 2026 của giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia /
of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng thí nghiệm JASAN**

Laboratory: **JASAN Laboratory**

Tổ chức/ Cơ quan chủ quản: **Công ty dệt nhuộm JASAN Việt Nam**

Organization: **JASAN Textile & Dyeing Vietnam Co.,Ltd**

Số hiệu/ Code: **VILAS 1629**

Chuẩn mực công nhận/
Accreditation criteria: **ISO/IEC 17025:2017**

Lĩnh vực: **Cơ**

Field: **Mechanical**

Người quản lý/
Laboratory manager: **Bùi Thị Hương Giang**

Hiệu lực công nhận/
Period of Validation: **Kể từ ngày / 6 / 2026 đến ngày / 6 / 2031**

Địa chỉ/ Address: **Khu công nghiệp dệt may Phố Nối B, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên**
**Pho Noi B Textile and Garment Industrial Zone, Nguyen Van Linh commune,
Hung Yen Province**

Địa điểm/ Location: **Khu công nghiệp dệt may Phố Nối B, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên**
**Pho Noi B Textile and Garment Industrial Zone, Nguyen Van Linh commune,
Hung Yen Province**

Điện thoại/ Tel: **0384562416**

E-mail: **LABManager_HY@jasangroup.com.cn**

Website:

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED TESTS
VILAS 1629

Lĩnh vực: Cơ

Field: *Mechanical*

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Vật liệu dệt - Vải <i>Textile materials - Fabrics</i>	Xác định khối lượng vải trên đơn vị diện tích <i>Determination of mass per unit area (weight) of fabric</i>	-	ASTM D3776/D3776M-20(2025) Option C
2.		Xác định lực căng và độ giãn dài của vải co giãn <i>Determination of tension and elongation of elastic fabrics</i>	-	ASTM D4964-96(2020)
3.		Xác định mật độ cột vòng và hàng vòng của vải dệt kim đan ngang <i>Determination of wale and course count of weft knitted fabrics</i>	-	ASTM D8007-24
4.		Xác định khả năng tạo xơ, vón gút hoặc xù lông bề mặt của vải Phương pháp Pilling box <i>Determination of fabric propensity to surface pilling, fuzzing or matting</i> <i>Pilling box method</i>	Cấp/ Grade 1-5	ISO 12945-1:2020
5.		Xác định khả năng chống vón gút và các thay đổi bề mặt liên quan khác của vải dệt Phương pháp quay rối ngẫu nhiên <i>Determination of pilling resistance and other related surface changes of textile fabrics</i> <i>Random tumble pilling tester method</i>	Cấp/ Grade 1-5	ASTM D3512/D3512M-22
6.		Thử khả năng chống bị rút sợi của vải dệt thoi <i>Snagging resistance test of woven fabrics</i>	Cấp/ Grade 1-5	JIS L 1058:2021 Method D2
7.		Thử độ bền màu khi giặt <i>Colour fastness to laundering test</i>	Cấp/ Grade 1-5	AATCC TM61-2013e (2020)e2 Mục/Clause: 2A AS 2001.4.15-2006 (R2016) Mục/Clause: A

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 1629

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ Materials or product tested	Tên phép thử cụ thể/ The name of specific tests	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo Limit of quantitation (if any)/range of measurement	Phương pháp thử/ Test method
8.	Vật liệu dệt - Vải Textile materials - Fabrics	Thử độ bền màu với nước <i>Colorfastness to water test</i>	Cấp/ Grade 1-5	AATCC TM107-2022e AS 2001.4.E01-2001 (R2016)
9.		Thử độ bền màu mồ hôi <i>Colorfastness to perspiration test</i>	Cấp/ Grade 1-5	AATCC TM15-2021e AS 2001.4.E04-2005 (R2016)
10.		Thử độ bền màu ma sát <i>Colorfastness to crocking test</i>	Cấp/ Grade 1-5	AATCC TM8- 2016e(2022)e AS 2001.4.23-1995 (R2016)
11.		Thử độ bền màu với ánh sáng nhân tạo <i>Colorfastness to artificial light test</i>	Cấp/ Grade 1-5	AATCC TM16.3-2020 AS 2001.4.21-2006 (R2016)
12.		Đánh giá xu hướng ngả vàng phenol của vật liệu <i>Assessment of the potential to phenolic yellowing of materials</i>	Cấp/ Grade 1-5	ISO 105-X18:2007
13.		Thử độ bền màu với nước bọt và mồ hôi nhân tạo <i>Colorfastness to saliva and perspiration simulants test</i>	Cấp/ Grade 1-5 (pH 6,8 ± 0,1)	DIN 53160:2023
14.		Xác định tốc độ mao dẫn theo phương thẳng đứng của vật liệu dệt đến khoảng cách xác định <i>Determination of vertical wicking rate of textiles to specified distances</i>	-	JIS L 1907:2010 Section 7.1.2 AATCC TM197-2022
15.		Thử khả năng thấm hút của vải dệt <i>Absorbency of textiles test</i>	-	AATCC TM79-2025
16.		Xác định sự thay đổi kích thước của vải sau khi giặt gia dụng <i>Determination of dimensional changes of fabrics after home laundering</i>	-	AATCC TM135-2025
17.		Xác định sự thay đổi độ xiên lệch của vải sau khi giặt gia dụng <i>Determination of skew change in fabrics after home laundering</i>	-	AATCC TM179-2025 Method 1

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED TESTS***VILAS 1629**

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
18.	Vật liệu dệt - Vải <i>Textile materials - Fabrics</i>	Đánh giá ngoại quan của quần áo và các sản phẩm dệt may khác sau nhiều lần giặt gia dụng <i>Assessment of appearance of apparel and other textile end products after repeated home laundering</i>	-	JSHY/MTHD-LAB-024 : 2026 (Ref. AATCC TS-008)
19.		Xác định độ pH của nước chiết từ vật liệu dệt <i>Determination of pH of the water-extract from textiles</i>	2 ~ 12	AATCC TM 81-2022 ISO 3071:2020

Ghi chú/ Notes:

- ISO: Tổ chức tiêu chuẩn hóa Quốc tế/ *International Organization for Standardization*
- ASTM: Hiệp hội vật liệu và thử nghiệm Hoa Kỳ/ *American Society for Testing and Materials*
- JIS: Tiêu chuẩn công nghiệp Nhật Bản/ *Japanese Industrial Standards*
- AS: Tiêu chuẩn Úc/ *Australian Standards*
- DIN: Viện tiêu chuẩn Đức/ *Deutsches Institut für Normung*
- AATCC: Hiệp hội các nhà hóa học và hóa màu dệt may Hoa Kỳ/ *American Association of Textile Chemists and Colorists*

Trường hợp Công ty dệt nhuộm JASAN Việt Nam cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Công ty dệt nhuộm JASAN Việt Nam phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the JASAN Textile & Dyeing Vietnam Co.,Ltd that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

